

Số: 171 /2025/QĐST-VDS

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Lan là người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Lợi

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên họp: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-VDS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc tuyên bố **bà Nguyễn Thị L** là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2025/QĐST-VDS ngày 11 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Đình T*, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Thôn N, phường C, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Đình D, sinh năm 1970. Nơi thường trú: Số F Đ, phường B, Thành phố Cần Thơ (con ông T - bà L);

2. Anh Lê Đình T1, sinh năm 1973. Nơi thường trú: Thôn N, phường C, Thành phố Hà Nội (con ông T - bà L);

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Thôn T, xã A, Thành phố Hà Nội (con ông T - bà L);

4. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1991. Nơi thường trú: TDP H, phường D, Thành phố Hà Nội (con ông T - bà L).

(Ông T, anh D, chị H, chị H1 đều ủy quyền cho anh Lê Đình T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, phường C, Thành phố Hà Nội theo Giấy ủy quyền ngày 17/7/2025) - anh T1 có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và nội dung trong bản tự khai người yêu cầu ông Lê Đình T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951 kết hôn và sinh được 05 con chung là anh Lê Đình D, anh Lê Đình T1, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H1, anh Lê Đình Đ (đã chết).

Khoảng năm 2011 sau khi con trai là anh Lê Đình Đ chết bà L rơi vào tình trạng trầm cảm nặng, hoang tưởng về những vấn đề trong cuộc sống. Gia đình có đưa bà L đi khám tại khoa Thần kinh - Tâm thần của Bệnh viện B và lấy thuốc nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Sau đó gia đình ông có đưa bà L đến Bệnh viện T2 để điều trị nhưng cũng không thuyên giảm mà bệnh ngày càng nặng. Triệu chứng bệnh rối loạn cảm xúc lúc cười lúc nói không tự chủ, không phân biệt ngày đêm, luôn hoang tưởng, ngày thức, đêm không ngủ, lúc khỏe thì chửi bới người thân, la hét, đi lại nhiều nói chuyện một mình nội dung người khác không hiểu.

Từ tình trạng bệnh tật của bà L gia đình ông T được UBND xã hướng dẫn làm thủ tục để bà được nhận trợ cấp xã hội theo quy định của Nhà nước dạng “Thần kinh - Tâm thần” và được UBND huyện ra quyết định nhận trợ cấp xã hội hàng tháng.

Ngày 12/8/2025, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B1 kết luận: “*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị L bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.5 Giai đoạn sa sút tâm thần.*

Hiện tại đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ông Lê Đình T đề nghị Tòa án khu vực 6 - Hà Nội tuyên bà Nguyễn Thị L là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người được ủy quyền đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đình T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị L (là vợ ông) là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Ông Lê Đình T có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L là người mất năng lực hành vi dân sự và hiện tại bà L đang sinh sống tại thôn N, phường C, Tp . nên đây là việc dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Xét yêu cầu của ông Lê Đình T và anh Lê Đình T1 là đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Đình T1 là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận: Bà Nguyễn Thị L hiện đang hưởng trợ cấp người khuyết tật dạng “Thần kinh - Tâm thần” của Nhà nước.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 213/KL-VPYTW ngày 12/8/2025 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B1 kết luận: “*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị L bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.5 Giai đoạn sa sút tâm thần*”

Hiện tại đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, có đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị L là người mất năng lực hành vi dân sự. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đình T

[3] **Về lệ phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi: Ông T trên 60 tuổi (là người cao tuổi) nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 22 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đình T.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Thôn N, phường C, Thành phố Hà Nội là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Đình T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thế Lợi